

Bản án số: 409/2026/DS-PT

Ngày: 30-3-2026

“Tranh chấp hợp đồng góp hội”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn.

Các Thẩm phán:

- Bà Phùng Thị Cẩm Hồng;
- Ông Nguyễn Phước Thanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thanh Xuân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Châu, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2026/TLPT-DS ngày 09 tháng 3 năm 2026, về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hội”.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số: 457/2025/DS-ST ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 169/2026/QĐ-PT ngày 10 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Trúc L, sinh năm: 1994. Địa chỉ: A ấp G, xã H, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Bị đơn:

- Bà Lê Thị Cẩm T, sinh năm: 1995; có mặt;
- Ông Mai Hoa Anh H, sinh năm 1995; có mặt;

Cư trú cùng địa chỉ: 101/1/11A Ô, Khu A, xã H, tỉnh Tây Ninh (Nay là: 101/1/11A Ô 3, ấp B, xã H, tỉnh Tây Ninh).

- Người kháng cáo: Bị đơn bà Lê Thị Cẩm T và ông Mai Hoa Anh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Thị Trúc L và bà Nguyễn Thị Ngọc S là người đại diện theo ủy quyền bà L

trình bày: Bà Huỳnh Thị Trúc L có tham gia hợp đồng hụi do vợ chồng bà Lê Thị Cẩm T và ông Mai Hoa Anh H tổ chức (bà T, ông H làm chủ thảo) thông qua nhóm zalo như sau:

- Ngày 18-02-2025 mở hụi 500.000đ/15 ngày, bà L tham gia 3 phần và đã góp hụi này đến 17-9-2025 được 13 lần nên số tiền vợ chồng bà T phải trả cho bà L là 19.500.000 đồng;

- Ngày 15-3-2025 mở hụi 500.000đ/15 ngày, bà L tham gia 2 phần và đã góp hụi này đến 17-9-2025 được 13 lần nên số tiền vợ chồng bà T phải trả cho bà L là 13.000.000 đồng;

- Ngày 10-01-2025 mở hụi 500.000đ/15 ngày, bà L tham gia 3 phần và đã góp hụi này đến 17-9-2025 được 17 lần nên số tiền vợ chồng bà T phải trả cho bà L là 25.000.000 đồng;

- Ngày 01-4-2025 mở hụi 500.000đ/15 ngày, bà L tham gia 2 phần và đã góp hụi này đến 17-9-2025 được 12 lần nên số tiền vợ chồng bà T phải trả cho bà L là 12.000.000 đồng;

- Ngày 05-3-2025 mở hụi 1.000.000đ/tháng, bà L tham gia 2 phần và đã góp hụi này đến 17-9-2025 được 14 lần nên số tiền vợ chồng bà T phải trả cho bà L là 28.000.000 đồng;

- Ngày 18-3-2025 mở hụi 1.000.000đ/30 ngày, bà L tham gia 1 phần và đã góp hụi này đến 17-9-2025 được 7 lần nên số tiền mà vợ chồng bà T phải trả cho bà L là 7.000.000 đồng.

Ngoài ra bà L còn tham gia chơi hụi đúp do vợ chồng bà T tổ chức, cụ thể:

- Ngày 22-8-2025 mở hụi 300.000đ/ngày, bà L tham gia 27 phần và vợ chồng bà T yêu cầu bà L góp 1 lần với số tiền là 211.410.000 đồng; đến 22-9-2025 vợ chồng bà T sẽ giao cho bà L 230.850.000 đồng.

- Ngày 01-9-2025 mở hụi 300.000đ/ngày, bà L tham gia 16 phần và vợ chồng bà T yêu cầu bà L góp 1 lần với số tiền là 125.280.000 đồng; đến 01-10-2025 vợ chồng bà T sẽ giao cho bà L 136.800.000 đồng.

Ngày 17-9-2025 vợ chồng bà T tuyên bố vỡ hụi. Tổng cộng số tiền hụi vợ chồng bà T phải trả cho bà L là 472.150.000 đồng. Bà L nhiều lần yêu cầu vợ chồng bà T trả nợ nhưng cố tình né tránh không trả.

Nay bà Huỳnh Thị Trúc L khởi kiện yêu cầu buộc bà Lê Thị Cẩm T và ông Mai Hoa Anh H có trách nhiệm liên đới trả cho bà L số tiền góp hụi còn nợ tổng cộng là 472.150.000đ (Bốn trăm bảy mươi hai triệu, một trăm năm mươi nghìn).

Bị đơn bà Lê Thị Cẩm T trình bày: Bà thừa nhận có nợ hụi của bà Huỳnh Thị Trúc L như bà L trình bày với số tiền tổng cộng là 472.150.000 đồng; nhưng nay do khó khăn nên bà xin trả tiền hụi gốc là 406.000.000 đồng. Do hoàn cảnh khó khăn nên bà xin trả hàng tháng từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ. Hiện tại các dây hụi đã mãn và còn một số dây hụi đã bể hụi (úp hụi), vì các hụi viên không đóng tiền cho bà.

Việc bà tổ chức tham gia góp hụi từ năm 2022 đến nay do chỉ thông qua bà T, nên chồng bà là ông Mai Hoàng Anh H1 không biết.

Bị đơn ông Mai Hoa Anh H trình bày trong bản tự khai ngày 15-10-2025 như sau: Ông và bà Lê Thị Cẩm T có chung sống và đăng ký kết hôn với nhau từ năm 2019. Trong thời gian chung sống, ông có biết bà T có làm chủ thảo hụi trên mạng; ông không đồng ý và đã khuyên ngăn bà T nên vợ chồng ông đã xảy ra mâu thuẫn. Toàn bộ thời gian vợ ông làm chủ thảo hụi trên mạng, ông và vợ ông ít trao đổi về vấn đề hụi. Trong quá trình bà T làm hụi, nhiều lần hụi viên không đóng và bà T đã lấy tiền nhà, dùng tài sản riêng của ông bán để cản trừ tiền hụi. Đến đầu năm 2025 thì gia đình xảy ra mâu thuẫn, không thể hàn gắn được nên vào tháng 08 năm 2025 ông bà đã ly hôn.

Nay trước yêu cầu ông liên đới trả số tiền hụi mà bà T nợ thì ông không đồng ý, vì ông không có khả năng trả. Việc góp hụi này giữa bà L và bà Tiên Ô biết, không liên quan gì đến ông và ông cũng không quen biết bà L; ông cũng không nhận tiền của bà L.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 457/2025/DS-ST ngày 05-11-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 288, Điều 471, Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 và Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 15, Điều 18 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 về họ, hụi, biêu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Trúc L về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hụi” đối với bị đơn bà Lê Thị Cẩm T và ông Mai Hoa Anh H.

Buộc bà Lê Thị Cẩm T và ông Mai Hoa Anh H phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà Huỳnh Thị Trúc L số tiền nợ hụi tổng cộng là 472.150.000 (*Bốn trăm bảy mươi hai triệu, một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ do chậm thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 19-11-2025, bà Lê Thị Cẩm T có đơn kháng cáo; yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, bà chỉ đồng ý trả cho bà L số tiền nợ hụi tổng cộng là 406.000.000 đồng và cá nhân bà T có nghĩa vụ trả nợ cho bà L; bà T không yêu cầu ông Mai Hoa Anh H cùng có trách nhiệm liên đới cùng bà T trả nợ cho bà L.

Ngày 18-11-2025, ông Mai Hoa Anh H kháng cáo; yêu cầu sửa bản án sơ thẩm; ông H không đồng ý có trách nhiệm liên đới cùng bà T trả nợ cho bà L, vì ông H không biết, không liên quan đến số tiền nợ hụi này.

Tại phiên tòa, bà T, ông H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị Cẩm T và ông Mai Hoa Anh H; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến Đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng góp hui là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

2.1. Xét yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị Cẩm T chỉ đồng ý trả cho bà Huỳnh Thị Trúc L số tiền nợ hui tổng cộng là 406.000.000 đồng, nhận thấy:

Bà L khởi kiện yêu cầu bà T, ông H trả số tiền nợ hui đã góp hui từ ngày 10-01-2025 đến 01-9-2025 trong 08 dây hui do bà T làm chủ thảo hui, với tổng số tiền 472.150.000 đồng. Bà T thừa nhận, bà L có tham gia 08 dây hui như bà L trình bày, do bà T làm chủ thảo hui và còn nợ bà L tổng số tiền 472.150.000 đồng; nhưng do hiện nay gặp khó khăn nên xin trả số tiền nợ hui gốc là 406.790.000 đồng và xin trả góp hằng tháng từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/tháng cho đến khi hết nợ nhưng không được bà L đồng ý. Do đó cấp sơ thẩm buộc trả số tiền 472.150.000 đồng là có căn cứ.

2.2. Xét yêu cầu kháng cáo của ông Mai Hoa Anh H yêu cầu sửa bản án sơ thẩm; ông H không đồng ý có trách nhiệm liên đới cùng bà T trả nợ cho bà L; vì ông H không biết, không liên quan đến số tiền nợ hui này, nhận thấy: Ông H thừa nhận có biết việc bà T tổ chức tham gia làm chủ thảo hui trên mạng, ông H có ngăn cản, nhưng ông H không cung cấp được chứng cứ chứng minh ông H phản đối bà T góp hui với bà L. Theo ông H trình bày, quá trình bà T làm thảo hui, khi bị hui viên giạt hui thì bà T mượn tiền, lấy tài sản gia đình bán lấy tiền choàng hui cho hui viên. Tuy nhiên, việc tham gia góp hui của bà T phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, thu nhập chính của bà T từ việc làm chủ thảo hui lấy lãi nhằm phục vụ cho sinh hoạt chi tiêu trong gia đình bà T. Ngoài ra, theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 260/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26-9-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Tây Ninh thể hiện, thụ lý đơn xin ly hôn (bà T là nguyên đơn) ngày 16-9-2025 thì ngày 17-9-2025 bà T tuyên bố úp hui (*bể hui*) và đến ngày 26-9-2025 công nhận thuận tình ly hôn giữa ông H và bà T; nên cấp sơ thẩm buộc ông H cùng bà T có trách nhiệm liên đới trả cho bà L số tiền nợ hui 472.150.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 27, Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Từ những phân tích trên, nên không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị Cẩm T và ông Mai Hoa Anh H; chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí phúc thẩm:

Căn cứ Điều 12, Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà T, ông H nên mỗi người phải chịu 300.000 đồng tiền án phí phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
2. Không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị Cẩm T và ông Mai Hoa Anh H.
3. Giữ nguyên Bản án Dân sự sơ thẩm số: 457/2025/DS-ST ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Tây Ninh.
4. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 288, Điều 471, Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 27, Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 15, Điều 18 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 về họ, họ, biếu, phườg; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

4.1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Trúc L về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hụi” đối với bị đơn bà Lê Thị Cẩm T và ông Mai Hoa Anh H.

Buộc bà Lê Thị Cẩm T và ông Mai Hoa Anh H có trách nhiệm liên đới trả cho bà Huỳnh Thị Trúc L số tiền nợ hụi tổng cộng là 472.150.000 (*Bốn trăm bảy mươi hai triệu, một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên có nghĩa vụ chậm thi hành sẽ phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

4.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Buộc bà Lê Thị Cẩm T và ông Mai Hoa Anh H có trách nhiệm liên đới chịu 22.886.000 (*Hai mươi hai triệu, tám trăm tám mươi sáu nghìn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Huỳnh Thị Trúc L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh hoàn cho bà L số tiền 11.443.000 (*Mười một triệu, bốn trăm bốn mươi ba nghìn*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005089 ngày 26-9-2025.

4.3. Về án phí phúc thẩm:

+ Bà Lê Thị Cẩm T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số: 0012768 ngày ngày 19-11-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

+ Ông Mai Hoa Anh H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số: 0012814 ngày 20-11-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND khu vực 3;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng THADS khu vực 3;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ;
- Các đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Tuấn